

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HSST

Ngày: 12-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khuyên

Bà Hà Thị Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Lò Thị A (tên gọi khác: Không), sinh năm 1980, tại huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản B, xã N, huyện B, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T - sinh năm 1959 và bà M - sinh năm 1960; có chồng là anh V - sinh năm 1983 (đã ly hôn năm 2010) và 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 14/12/2017. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

+ Ông Phạm Đình K - Luật sư, Văn phòng Luật sư S, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên. Có mặt.

+ Bà Lê Thị X - Luật Sư, Cộng tác viên của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 14/12/2017, tại bản Bản B, xã N, huyện B, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên đã phát hiện và bắt quả tang Lò Thị A đang có hành vi mua bán 06 túi nilon chứa 1202 viên hồng phiến, có tổng khối lượng là 128,12 gam Methamphetamine. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Lò Thị A khai nguồn gốc số ma túy trên do A mua của người phụ nữ tên là T, ở Lào với giá 4.500.000 đồng/01 túi, vì chưa có tiền nên A còn nợ T, hẹn khi nào bán được hồng phiến sẽ trả. Lò Thị A mua hồng phiến về bán cho N ở Suối Lư. Khi A và N đang giao dịch mua bán tại nhà của A thì bị tổ công tác bắt quả tang cùng toàn bộ số ma túy. Đối tượng N đã bỏ chạy thoát.

Tại Bản kết luận giám định số 181/GĐ-PC54 ngày 28/12/2017 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 12 mẫu viên nén màu hồng, màu xA gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị A là chất ma túy loại Methamphetamine. Trọng lượng vật chứng thu giữ của Lò Thị A là 128,12 gam.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-P1 ngày 12/02/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Thị A về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Thị A về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Xử phạt bị cáo Lò Thị A từ 15 đến 16 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 1166 viên nén màu hồng, xA có khối lượng 124,39 gam methamphetamine; 01 (một) điều tự chế từ chai nhựa. Tịch thu, sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng, đã cũ. Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân số 040467296.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Người bào chữa do Tòa án chỉ định để bào chữa cho bị cáo sau khi phân tích tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, nhất trí với bản Cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về tội dA và điều luật truy tố. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; ông nội bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3 nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo và đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, Lò Thị A đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo khai nhận: Khoảng cuối tháng 9/2017, Lò Thị A đi sang bản Sốp Hùn, huyện Phong Sa Lý, nước CHDCND Lào buôn bán, có quen biết với một người phụ nữ dân tộc Thái - Lào tên là T. Qua trò chuyện, T bảo A về Việt Nam xem có ai mua hồng phiến thì T sẽ cung cấp hồng phiến cho A bán kiếm lời. T đưa cho A 02 viên hồng phiến để mang về Việt Nam làm mẫu, hai người đã cho nhau số điện thoại để liên lạc, sau đó A cất giấu 02 viên hồng phiến vào túi hành lý, nhập cảnh đi về nhà. Khoảng đầu tháng 10/2017, Lò Thị A nhờ Lò Văn Thoan, Lò Văn Hiếng (là người nghiện ở cùng bản với A) đến nhà hút 02 viên hồng phiến để kiểm tra chất lượng và hỏi xem có biết ai có nhu cầu mua hồng phiến không. Sau khi sử dụng viên Hồng phiến xong Thoan và Hiếng nói dùng được, và đã nói cho A biết có N là người

nghiện ở bản Suối Lư có nhu cầu mua hồng phiến để bán. Đến đầu tháng 11/2017, Lò Thị A đã gặp N tại chợ Thị trấn S hai người đã cho nhau số điện thoại để liên lạc. Khoảng ngày 09/12/2017, Lò Thị A gọi điện hỏi N có mua hồng phiến không, N nói muốn mua 06 túi hồng phiến với giá 6.000.000 đồng/01 túi, A đồng ý và hẹn N khi nào có hồng phiến sẽ gọi điện cho N. Ngày 12/12/2017, Lò Thị A gọi điện thoại cho T đặt vấn đề mua 06 túi hồng phiến với giá thỏa thuận 4.500.000 đồng /01 túi và bảo T mang sang Việt Nam giao cho A. Khoảng 14 giờ ngày 13/12/2017, Lò Thị A đi xe máy đến điểm hẹn gặp T, tại đây A đã mua được của T 06 túi hồng phiến được để trong chiếc túi ni lon màu đen, do chưa có tiền nên A hẹn T bao giờ bán được hồng phiến sẽ trả, T đồng ý. A cho hồng phiến vào cốp xe máy đi về nhà, cất giấu vào trong tủ quần áo của A, sau đó A gọi điện thoại bảo N đến nhà A để mua bán. Đến khoảng 12 giờ trưa ngày 14/12/2017, N đi xe máy đến nhà gặp A, A lấy 06 túi hồng phiến cho vào túi nilon màu xanh mang ra đưa cho N kiểm tra chất lượng. Khi A và N đang giao dịch mua bán hồng phiến thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chỗ Lò Thị A đang ngồi 06 túi nilon chứa 1202 viên hồng phiến với tổng trọng lượng là 128,12 gam Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lò Thị A là nguy hiểm cho xã hội đã đủ các yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[3] Đánh giá tính chất vụ án HĐXX thấy rằng:

Tình hình tội phạm ma túy ngày càng diễn biến phức tạp mặc dù cơ quan pháp luật đã truy quét và xử lý rất nghiêm minh đối với các loại tội phạm này. Tại phiên tòa, bị cáo Lò Thị A thừa nhận biết tác hại của ma túy tới đời sống và sức khỏe của con người, nhưng chỉ vì lợi nhuận mà bị cáo đã có hành vi giao dịch mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên, bị cáo Lò Thị A đã có hành vi mua bán 128,12 gam Methamphetamine, nhằm mục đích để bán kiếm lời. Tại bản kết luận giám định số: 181/GĐ-PC45, ngày 28/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: “12 viên nén màu hồng, màu xA gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị A là chất Ma túy loại Methamphetamine”. Trọng lượng vật chứng thu giữ của Lò Thị A là 128,12 gam.

Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Bởi vậy, tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện Kiểm sát tỉnh Điện Biên đã truy tố và kết luận bị cáo đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy, theo qui định tại điểm e khoản 3 Điều 194 BLHS năm 1999 là chính xác, có căn cứ đúng pháp luật, bị cáo không bị oan. Vì vậy, HĐXX thấy rằng cần áp dụng một mức hình phạt tù phù hợp với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là cần thiết.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Lò Thị A không có tiền án, tiền sự do đó bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy rằng sau khi bị bắt, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc Thái nhận thức pháp luật còn hạn chế; ông nội của bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3. Bởi vậy, HĐXX thấy rằng cần áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là cần thiết. Thông qua đó để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo điều kiện cho bị cáo rèn luyện, cải tạo tốt sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng bị cáo không có thu nhập ổn định, sinh sống bằng nghề làm ruộng, gia đình bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng và bản Luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị của người bào chữa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy: 1166 viên nén màu hồng, xanh có khối lượng (trọng lượng) 124,39 gam Methamphetamine; 01(một) điều tự chế từ chai nhựa, dùng để hút hồng phiến, thu của Lò Thị A.

Tịch thu, sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đồng, đã cũ thu giữ của Lò Thị A. Do bị cáo dùng vào việc giao dịch, mua bán trái phép chất ma túy.

Trả lại bị cáo 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: 0404N, do công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 26/8/2014, mang tên Lò Thị A.

Trong vụ án còn thể hiện các đối tượng:

Người phụ nữ tên là T ở Lào, theo lời khai của Lò Thị A, là người bán ma túy cho Lò Thị A và người đàn ông tên N là người mua ma túy của A, cơ quan Điều tra đã điều tra, xác minh nhưng không có cơ sở để chứng minh nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với Lò Văn Thoan và Lò Văn Hiếng theo lời khai của Lò Thị A là người sử dụng 02 viên hồng phiến mà A mang từ bên Lào về để thử chất lượng nhưng không có cơ sở xác minh làm rõ, do đó không đề cập trong vụ án.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo thuộc hộ nghèo; là người dân tộc thiểu số, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình Sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lò Thị A 15 (mười lăm) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 12 năm 2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 1166 viên nén màu hồng, xanh có trọng lượng (khối lượng) 124,39 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định); 01(một) điều tự chế từ chai nhựa, dùng để hút hồng phiến, thu của Lò Thị A.

Tịch thu, sung ngân sách nhà nước 01(một) điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng đồng, đã cũ, thu giữ của Lò Thị A.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: 0404N, do công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 26/8/2014, mang tên Lò Thị A.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/02/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015, Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Án xử công khai hình sự sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THAHS tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Điện Biên;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- Phòng HC STP tỉnh Điện Biên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Nam